

Số: /QĐ-BNN-ĐĐ

Hà Nội, ngày

tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án thành phần số 1: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối
tỉnh Thái Nguyên thuộc dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối
một số tỉnh Miền núi phía Bắc**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 3385/QĐ-BNN-KH ngày 27/7/2021 về chủ trương đầu tư dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc; số 3257/QĐ-BNN-KH ngày 26/8/2022; số 403/QĐ-BNN-KH ngày 01/02/2023 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc;

Căn cứ văn bản số 5644/BNN-KH ngày 26/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương nghiên cứu khảo sát bổ sung một số tuyến kè thuộc dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc;

Căn cứ văn bản số 108/TTr-UBND ngày 15/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị bổ sung hạng mục công trình Kè chống sạt lở khu vực suối Điệp, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ thuộc dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc;

Xét Tờ trình số 19/TTr-BQL2-KHTĐ ngày 16/02/2023 của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 đề nghị phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần số 1: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Thái Nguyên

thuộc dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc, kèm theo văn bản số 02/TTr-CTVTN ngày 25/12/2022 của Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và Xây dựng thủy lợi thủy điện về kết quả thẩm tra hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần số 1: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 04/BC-DD-QLDD ngày 23/02/2023) và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án thành phần số 1: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án thành phần

Dự án thành phần số 1: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Thái Nguyên.

2. Thuộc dự án: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng

Chống sạt lở bờ sông, suối và hạn chế xảy ra rủi ro khi lũ lớn; bảo vệ dân cư, đất đai và các cơ sở hạ tầng thiết yếu; góp phần ổn định sản xuất, đời sống sinh hoạt của nhân dân và cải tạo môi trường, sinh thái.

6. Quy mô đầu tư xây dựng

Kè chống sạt lở bờ sông Công thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, tổng chiều dài 1.970m (gồm kè bờ hữu dài 1.870m, kè bờ tả dài 100m); kè chống sạt lở bờ suối Điệp, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, tổng chiều dài 619m (gồm kè bờ hữu dài 186,5m, kè bờ tả dài 432,5m).

7. Tổ chức tư vấn lập khảo sát xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng chống thiên tai - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và chuyển giao công nghệ Thăng Long 12.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Hùng Sơn và xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình

- Loại, nhóm dự án: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, nhóm B.
- Cấp công trình: cấp IV.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 12845:2020 - Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- TCVN 8419:2022 - Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4253:2012 - Nền các công trình thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9152:2012 - Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn.

- TCVN 4116:1985 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.

11. Phương án xây dựng

a) Kè chống sạt lở bờ sông Công, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ:

* Kè chống sạt lở bờ hữu sông Công, tổng chiều dài 1.870m, hình thức kết cấu như sau:

- Kè mái nghiêng gồm 02 đoạn, đoạn 1 từ cọc D1-D24+36,4 và đoạn 2 từ cọc D38+32,6-CTK1+20,66, tổng chiều dài 1.304m, kết cấu chủ yếu như sau:

+ Đỉnh kè: Cao trình $+(55,5 \div 51,5)$ m; kết cấu gồm dầm khóa đỉnh mái bằng bê tông cốt thép M250, bố trí lan can thép trên đỉnh dầm đoạn qua khu dân cư, phía trong là đường đỉnh kè bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 3,0m, trên nền cấp phối đá dăm dày 15cm; trong cùng là rãnh tiêu nước bằng bê tông cốt thép M250. Phía trên đỉnh kè đến mặt đất tự nhiên bạt mái $m=1,5$; riêng đoạn từ cọc D19+28,33-D21+25,5 gia cố mái bằng bê tông cốt thép M200 dày 15cm, dưới là lớp nilon lót.

+ Mái kè: Hệ số mái $m=2$; gia cố mái bằng cấu kiện bê tông M250 đúc sẵn ngầm âm dương, kích thước $(0,4 \times 0,4 \times 0,16)$ m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới lót đá dăm 1×2 dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật. Dọc tuyến kè bố trí các bậc lên xuống rộng 2,0m bằng bê tông M250.

+ Chân kè: Cao trình đỉnh chân kè $+(51,55 \div 46,5)$ m; kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250; tiếp đến là hàng ống buy bằng bê tông cốt thép M250 đúc sẵn, đường kính $D=1,0$ m, cao 1,5m, lõi đá hộc, nắp đáy bằng bê tông cốt thép; phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá hộc kích thước $(2 \times 1 \times 1)$ m, dưới là lớp vải địa kỹ thuật.

- Kè tường đứng đoạn từ cọc D24+36,4-D38+32,6m, chiều dài 566m, kết cấu chủ yếu như sau:

Kè tường sườn bản chống bằng bê tông cốt thép M250, cao trình đỉnh

tường +52,0m; bố trí lan can thép tại mép ngoài đỉnh tường, phía trong là đường đỉnh kê bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 3,0m, trên nền cấp phối đá dăm dày 15cm; trong cùng là rãnh tiêu nước bằng bê tông cốt thép M250; cao trình chân tường +(48,5÷48,0)m, phía ngoài chân tường gia cố chống xói bằng rọ thép đá học kích thước (2x1x1)m, dưới là lớp vải địa kỹ thuật; đắp đất đầm chặt sau lưng tường và bố trí lỗ thoát nước dọc theo thân tường.

- Bố trí các cống tiêu bằng ống buy bê tông cốt thép đúc sẵn đầu nối với các cống tiêu và hố ga hiện có dọc theo tuyến kê.

* Kè chống sạt lở bờ tả sông Công: Kè hình thức mái nghiêng, chiều dài 100m, kết cấu chủ yếu như sau:

- Đỉnh kê: Cao trình +(54,5÷53,2)m; kết cấu gồm dầm khóa đỉnh mái bằng bê tông cốt thép M250, phía trong là đường đỉnh kê bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 3,0m, trên nền cấp phối đá dăm dày 15cm; trong cùng là rãnh tiêu nước bằng bê tông cốt thép M250.

- Mái kê: Hệ số mái $m=2$; gia cố mái bằng cấu kiện bê tông M250 đúc sẵn ngầm âm dương, kích thước (0,4x0,4x0,16)m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới lót đá dăm 1x2 dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật. Bố trí bậc lên xuống rộng 2,0m bằng bê tông M250 tại đầu tuyến kê.

- Chân kê: Cao trình đỉnh chân kê +(51,55÷51,0)m; kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250; tiếp đến là hàng ống buy bằng bê tông cốt thép M250 đúc sẵn, đường kính $D=1,0$ m, cao 1,5m, lõi đá học, nắp đáy bằng bê tông cốt thép; phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá học kích thước (2x1x1)m, dưới là lớp vải địa kỹ thuật.

b) Kè chống sạt lở bờ suối Điệp, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ:

* Kè chống sạt lở bờ hữu suối Điệp: Kè hình thức mái nghiêng, chiều dài 186,5m, kết cấu chủ yếu như sau:

- Đỉnh kê: Cao trình +(60,0÷58,0)m; kết cấu gồm dầm khóa đỉnh mái bằng bê tông cốt thép M250, phía trong là đường đỉnh kê bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 3,0m, trên nền cấp phối đá dăm dày 15cm; trong cùng là rãnh tiêu nước bằng bê tông cốt thép M250.

- Mái kê: Hệ số mái $m=2$; gia cố mái bằng cấu kiện bê tông M250 đúc sẵn ngầm âm dương, kích thước (0,4x0,4x0,16)m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới lót đá dăm 1x2 dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật. Dọc tuyến kê bố trí các bậc lên xuống rộng 2,0m bằng bê tông M250.

- Chân kê: Cao trình đỉnh chân kê +56,0m; kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250; tiếp đến là hàng ống buy bằng bê tông cốt thép M250 đúc sẵn, đường kính $D=1,0$ m, cao 1,5m, lõi đá học, nắp đáy bằng bê tông cốt thép;

phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá hộc kích thước (2x1x1)m, dưới là lớp vải địa kỹ thuật.

* Kè chống sạt lở bờ tả suối Địch: Kè hình thức mái nghiêng, chiều dài 432,5m, kết cấu chủ yếu như sau:

- Đỉnh kè: Cao trình +(59,5÷59,0)m; kết cấu gồm dầm khóa đỉnh mái bằng bê tông cốt thép M250, phía trong là đường đỉnh kè bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 3,0m, trên nền cấp phối đá dăm dày 15cm; trong cùng là rãnh tiêu nước bằng bê tông cốt thép M250.

- Mái kè: Hệ số mái $m=2$; gia cố mái bằng cấu kiện bê tông M250 đúc sẵn ngầm âm dương, kích thước (0,4x0,4x0,16)m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới lót đá dăm 1x2 dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật. Dọc tuyến kè bố trí các bậc lên xuống rộng 2,0m bằng bê tông M250.

- Chân kè: Cao trình đỉnh chân kè +(56,0÷55,0)m; kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250; tiếp đến là hàng ống buy bằng bê tông cốt thép M250 đúc sẵn, đường kính $D=1,0$ m, cao 1,5m, lõi đá hộc, nắp đáy bằng bê tông cốt thép; phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá hộc kích thước (2x1x1)m, dưới là lớp vải địa kỹ thuật.

- Bố trí cống tiêu bằng ống buy bê tông cốt thép đúc sẵn đầu nối với rãnh tiêu hiện có trên tuyến kè.

12. Tổng mức đầu tư dự án thành phần số 1: 100.000.000.000 đồng
(Một trăm tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:	693.936.000 đồng.
- Chi phí giai đoạn thực hiện dự án:	99.306.064.000 đồng.
+ Chi phí xây dựng:	62.109.846.000 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	1.336.775.000 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.106.648.000 đồng.
+ Chi phí khác:	2.661.201.000 đồng.
+ Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:	17.126.343.000 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	11.965.251.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

16. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng

- Phạm vi giải phóng mặt bằng bao gồm mặt bằng xây dựng công trình và diện tích đất phục vụ thi công.

- Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà ở và vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trên đất; các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định.

- Dự kiến kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 17.126.343.000 đồng.

17. Một số lưu ý trong giai đoạn sau

- Kiểm tra, rà soát, bổ sung, cập nhật tài liệu khảo sát địa hình, địa chất đảm bảo phù hợp với hiện trạng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn hiện hành làm cơ sở thiết kế bản vẽ thi công, xác định dự toán xây dựng công trình phù hợp, trong đó đặc biệt lưu ý cập nhật, bổ sung khoan khảo sát, thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý địa chất nền khu vực thiết kế kè tường đứng đảm bảo đầy đủ số liệu phục vụ tính toán, thiết kế xử lý nền móng tường (nếu có), đảm bảo ổn định, an toàn công trình.

- Tổ chức tính toán, kiểm tra ổn định công trình theo quy định hiện hành để xác định cụ thể, chính xác hóa các thông số thiết kế kè (cao trình, hệ số mái, kết cấu mái, chân kè...) và việc bố trí tuyến, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật.

- Rà soát nguồn vật liệu để lựa chọn đảm bảo chất lượng, giá thành, chi phí vận chuyển đến chân công trình, kinh tế - kỹ thuật.

- Lập tiến độ, biện pháp tổ chức thi công chi tiết, xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật thi công, lựa chọn biện pháp và thiết bị thi công phù hợp đảm bảo an toàn, ổn định cho tuyến kè được đầu tư xây dựng.

- Tổ chức lập, phê duyệt Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện đảm bảo tiến độ thi công xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; phối hợp với đơn vị có liên quan của địa phương trong quá trình thi công, xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ, an toàn phòng chống thiên tai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ dự án.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác công trình theo quy định.

2. Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 thực hiện chức năng Chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước theo đúng quy định hiện hành.

3. Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai là cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHĐT;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính;
- Lưu: VT, ĐĐ (12b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp